

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-PT

Ngày: 19 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

*Các thẩm phán:*

Ông Lưu Toàn Nghĩa;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/HSPT ngày 15/7/2021 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn D**, sinh ngày 10/5/1968 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ là Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1967); có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D:** Bà Trần Thị Hà Phương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

**Bị hại:**

- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ dân phố số 1, thị trấn D, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn P, xã T3, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn 1 A, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Bà Vũ Thị E, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn P, xã T3, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

**Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1950; Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22/02/2021, Lê Văn D sau khi đã uống rượu tại gia đình đã đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị L1 cạnh chợ Q, thuộc thôn Q, xã T để mua rượu uống tiếp. Khi đến nhà bà L1, D gọi hỏi mua rượu nhưng bà L1 không bán nên D quay về. Khoảng 10 phút sau D quay lại nhà bà L1 tiếp tục hỏi mua rượu nhưng ông C (chồng bà L1) không bán. D dọa nếu không bán thì sẽ đốt chợ. D nhặt một ít tiền vàng mã rơi vãi phía ngoài nhà bà L1 mang sang gian hàng bán hoa, rau củ quả của bà Bùi Thị V tại chợ Q và ném diều thuốc lá D đang hút vào trong hộp xộp màu trắng để ở sát gian hàng của bà V, tiếp tục D ném số tiền vàng mã vào hộp xộp. D thấy số tờ tiền vàng mã không bén cháy từ tàn thuốc lá nên đã lấy chiếc bật lửa màu đỏ để trong túi áo ngực bật lửa châm vào số tờ tiền vàng mã trong hộp xộp rồi đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, quần chúng nhân dân phát hiện gian hàng của bà V bị cháy đã hô hoán chữa cháy. Hậu quả làm một số hoa, rau củ quả của bà V và của các bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H1, bà Vũ Thị E gửi nhờ tại gian hàng của bà V bị cháy hỏng. Sau khi phạm tội, bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn D 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/6/2021, bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã quy kết, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người khuyết tật nặng, cụt một cánh

tay phải đến mồm vai, sức khỏe yếu, không tự phục vụ được sinh hoạt bản thân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, do trong lúc say rượu, không tỉnh táo và không làm chủ được hành vi của mình nên đã phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì bị cáo được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, p, s khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tính chất phạm tội của bị cáo là bột phát, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo D: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo D được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn D làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 22/02/2021, Lê Văn D đã thực hiện hành vi bỏ giấy tiền vào hộp xốp nằm sát gian hàng của bà Bùi Thị V tại chợ Q thuộc xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình rồi dùng bật lửa đốt giấy trong hộp xốp. Hậu quả làm cháy gian hàng của bà Bùi Thị V, gây thiệt hại toàn bộ số rau, củ quả của bà Bùi Thị V và các bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị H1, bà Vũ Thị E để trong gian hàng đó, với tổng trị giá tài sản thiệt hại là 5.723.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn D về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*“Điều 178. Tội hủy hoại tài sản*

*1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”*

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn D:

- Hành vi của bị cáo dùng bật lửa để đốt giấy trong thùng xốp tại gian hàng ở chợ vào ban đêm không có người trông coi, sau khi đốt bị cáo bỏ về để mặc hậu quả xảy ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lí hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, đánh giá về nhân thân và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người khuyết tật nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội là quá nghiêm khắc.

- Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Không nhất thiết phải buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội như Tòa án sơ thẩm đã quyết định. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo D được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, p, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/8/2021, về tội “Hủy hoại tài sản”.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 19/8/2021./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Bình**